

PHỤ LỤC 8

1. Danh sách các điều ước quốc tế cơ bản của Liên hợp quốc về quyền con người mà Việt Nam là thành viên¹

STT	Tên văn bản	Ngày thông qua	Ngày có hiệu lực	Ngày Việt Nam tham gia
1.	Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc	21/12/1965	4/1/1969	9/6/1982
2.	Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị	16/12/1966	23/3/1976	24/9/1982
3.	Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa	16/12/1966	3/1/1976	24/9/1982
4.	Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ	18/12/1979	3/9/1981	17/12/1982
5.	Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người	10/12/1984	26/6/1987	05/02/2015
6.	Công ước về quyền trẻ em	20/11/1989	2/9/1990	28/2/1990
6.1	Nghị định thư không bắt buộc bổ sung công ước về quyền trẻ em, về việc lôi cuốn trẻ em tham gia xung đột vũ trang	25/5/2000	12/2/2002	20/12/2001
6.2	Nghị định thư không bắt buộc bổ sung công ước về quyền trẻ em, về việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em	25/5/2000	18/1/2002	20/12/2001
7.	Công ước về quyền của người khuyết tật	13/12/2006	3/5/2008	05/2/2015

¹ Nguồn: www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/CoreInstruments.aspx

2. Danh sách các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định liên quan đến cấm tra tấn

Bảng 1: Các điều ước đa phương

STT	Tên công ước	Ngày ban hành; Ngày có hiệu lực	Tình trạng của Việt Nam
1.	Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948 (UDHR)	10/12/1948	Việt Nam tham gia Liên hợp quốc năm 1977
2.	Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR)	16/12/1966; 23/3/1976	Việt Nam gia nhập ngày 24/9/1982
3.	Công ước về quyền trẻ em (CRC)	20/11/1989; 2/9/1990	Việt Nam nộp văn kiện phê chuẩn ngày 28/02/1990
4.	Công ước về quyền của người khuyết tật (ICRPD)	13/12/2006; 3/5/2008	Việt Nam nộp văn kiện phê chuẩn 05/02/2015
5.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự ASEAN (ký giữa các nước: Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xia, Xinh-ga-po, Phi-líp-pin, Việt Nam)	29/11/2004; 25/10/2005	Ngày Việt Nam nộp văn kiện phê chuẩn 25/10/2005

Bảng 2: Các điều ước song phương

STT	Tên Hiệp định	Tình hình ký kết
Các Hiệp định tương trợ tư pháp		
1.	Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc	Ký: 12/10/1982 Phê chuẩn: 30/3/1983 Hiệu lực: 16/4/1984
2.	Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Cu-ba	Ký: 30/11/1984 Phê chuẩn: 19/8/1987 Hiệu lực: 25/9/1987
3.	Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Bun-ga-ri	Ký: 03/10/1986 Phê chuẩn: 16/02/1987 Hiệu lực: 05/7/1987
4.	Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ba Lan	Ký: 22/3/1993 Phê chuẩn: 08/3/1994 Hiệu lực: 18/01/1995
5.	Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự và hình sự giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	Ký: 06/7/1998 Phê chuẩn: 03/6/1999 Hiệu lực: 19/02/2000
6.	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga	Ký: 25/8/1998 Phê chuẩn: 03/6/1999 Hiệu lực: 27/8/2012
7.	Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa	Ký: 19/10/1998 Phê chuẩn: 03/6/1999 Hiệu lực: 25/12/1999

8.	Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và U-crai-na	Ký: 06/4/2000 Phê chuẩn: 22/6/2000 Hiệu lực: 19/8/2002
9.	Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Mông Cổ	Ký: 17/4/2000 Phê chuẩn: 05/6/2000 Hiệu lực: 13/6/2002
10.	Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Bê-la-rút	Ký: 14/9/2000 Phê chuẩn: 29/8/2001 Hiệu lực: 17/10/2001
11.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên về tương trợ tư pháp và pháp lý trong các vấn đề dân sự và hình sự	Ký: 03/5/2002 Phê chuẩn: 26/11/2003 Hiệu lực: 24/02/2004
12.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại Hàn Dân Quốc	Ký: 15/9/2003 Phê chuẩn: 27/9/2004 Hiệu lực: 19/4/2005
13.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ấn Độ	Ký: 8/10/2007 Phê chuẩn: 13/3/2008 Hiệu lực: 17/11/2008
14.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len về tương trợ tư pháp về hình sự	Ký: 13/01/2009 Phê chuẩn: 15/4/2009 Hiệu lực: 30/9/2009
15.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ và nhân dân An-giê-ri	Ký: 14/4/2010 Phê chuẩn: 31/12/2010 Hiệu lực: 28/3/2014

16.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a	Ký: 27/6/2013 Phê chuẩn: 27/9/2013 Hiệu lực: 22/01/2016
17.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a	Ký: 7/2014 Phê chuẩn: 17/01/2017 Hiệu lực: 05/4/2017
18.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Tây Ban Nha	Ký: 18/9/2015 Phê chuẩn: 13/12/2016 Hiệu lực: 08/7/2017
19.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hung-ga-ri	Ký: 16/3/2016 Phê chuẩn: 13/12/2016 Hiệu lực: 30/6/2017
20.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Pháp	Ký: 06/9/2016 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: chưa có hiệu lực
21.	Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Căm-pu-chia	Ký: 12/2016 Phê chuẩn: chưa phê chuẩn Hiệu lực: chưa có hiệu lực
Các hiệp định về dẫn độ		
1.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại hàn dân quốc	Ký: 15/9/2003 Phê chuẩn: 27/9/2004 Hiệu lực: 19/4/2005

2.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà dân chủ và nhân dân An-giê-ri	Ký: 14/4/2010 Phê chuẩn: 26/3/2013 Hiệu lực: 28/3/2014
3.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ấn Độ	Ký: 12/10/2011 Phê chuẩn: 04/3/2013 Ngày hiệu lực: 12/8/2013
4.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a	Ký: 10/4/2012 Phê chuẩn: 3/4/2013 Hiệu lực: 07/4/2014
5.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a	Ký: 27/6/2013 Phê chuẩn: 11/11/2013 Hiệu lực: 26/4/2015
6.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hung-ga-ri	Ký: 16/9/2013 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: 30/6/2017
7.	Hiệp định về dẫn độ giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia	Ký: 23/12/2013 Phê chuẩn: 02/4/2014 Hiệu lực: 09/10/2014
8.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Xri-lan-ca	Ký: 07/4/2014 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: chưa có hiệu lực
9.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Tây Ban Nha	Ký: 01/10/2014 Phê chuẩn: 13/12/2016 Hiệu lực: 01/5/2017

10.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	Ký: 07/04/2015 Phê chuẩn: chưa phê chuẩn Hiệu lực: chưa có hiệu lực
11.	Hiệp định về dẫn độ giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Pháp	Ký: 06/9/2016 Phê chuẩn: 06/6/2017 Hiệu lực: chưa có hiệu lực
Các hiệp định về chuyển giao người bị kết án phạt tù		
1.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 12/9/2008 Phê chuẩn: 15/4/2009 Hiệu lực: 20/9/2009
2.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 13/10/2008 Phê chuẩn: 13/4/2009 Hiệu lực: 11/12/2009
3.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại Hàn Dân Quốc về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 29/5/2009 Phê chuẩn: 03/10/2009 Hiệu lực: 30/8/2010
4.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Thái Lan về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 03/3/2010 Phê chuẩn: 24/5/2010 Hiệu lực: 19/7/2010
5.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hung-ga-ri về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 16/9/2013 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: 30/6/2017

6.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ấn Độ về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 01/11/2013 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: chưa có hiệu lực
7.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 12/11/2013 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: 15/5/2017
8.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa dân chủ Xri-lan-ca về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 07/4/2014 Phê chuẩn: 28/3/2017 Hiệu lực: 16/5/2017
9.	Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Tây Ban Nha về chuyển giao người bị kết án phạt tù	Ký: 01/10/2014 Phê chuẩn: 13/12/2016 Hiệu lực: 01/5/2017